

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày 03-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Long Khánh.

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 30/11/1991, tại Cần Thơ.

Nơi thường trú: **Số C, khu vực A B, phường C, thành phố Cần Thơ.**

Chỗ ở hiện nay: **A, khu V, phường C, thành phố Cần Thơ**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1930 (chết) và bà **Trần Thị G**, sinh năm 1954 (chết); Tiền sự: 01; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08 tháng 11 năm 2025 đến nay (*Có mặt*).

Bị hại: Ông **Trương Quốc V**, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: **Lô D, góc đường số A- đường số E, khu dân cư T (L cũ), phường C, thành phố Cần Thơ.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 21/8/2025, **Nguyễn Ngọc S** đang một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-522.96 đi tìm nhặt phế liệu để đem bán cho cho các điểm thu mua phế liệu, khi đến đoạn đường tại phía trước nhà trọ **số D đường số A, khu dân cư T, khu vực T, phường C, thành phố Cần Thơ** thì **S** phát hiện có 01 (một) cây thang xếp nhôm (loại thang xếp 04 khúc chữ A) của ông **Trương Quốc V** để phía trước **nhà D**, quan sát không thấy người trông coi nên **S** lén lút đi vào lấy trộm cây thang trên rồi để lên xe mô tô kiểm soát 65B1-522.96 và điều khiển xe chạy đi.

Khi **S** di chuyển đến đoạn đường **cầu N**, thuộc khu vực **T, phường C, thành phố Cần Thơ** thì bị lực lượng tuần tra đảm bảo an ninh trật tự **Công an phường C, thành phố Cần Thơ** kiểm tra phát hiện và đưa về trụ sở **Công an phường C, thành phố Cần Thơ** làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/PKTH-T-HĐĐG ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ** kết luận: 01 (một) cây thang xếp chữ A, chất liệu nhôm, cao khoảng 2m, có giá trị tài sản thiệt hại định giá được là 850.000 đồng (**T** trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** đã tiến hành thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) cây thang xếp chữ A, chất liệu nhôm, cao khoảng 2 mét; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65B1-522.96. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại 01 cây thang xếp chữ A chủ sở hữu là ông **Trương Quốc V**. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65B1-522.96, qua tra cứu xác định được về việc giữa hiệu xe, số khung, số máy và biển số xe không phù hợp nhau.

+ Qua kiểm tra xác định xe mô tô thuộc loại FAIRY có số máy: VPDIP52FMH482712, số khung: VDPWCH084DP482712 thể hiện đăng ký theo biển kiểm soát 65H8-5358, qua xác minh chủ sở hữu là ông **Lê Thanh D**, nhưng hiện ông **D** đã chết, gia đình không còn ở địa phương, **Công an phường T, thành phố Cần Thơ** chưa ghi nhận tin báo về việc mất trộm xe máy biển kiểm soát 65H8-5358.

+ Đối với biển kiểm soát 65B1-522.96 được gắn trên xe không phải là biển số đăng ký của xe. Qua tra cứu, xác minh biển kiểm soát 65B1-522.96 được đăng ký đối với xe nhãn hiệu IMOTO số máy: VDGZS152FMHMT012495, số khung: RNDWCHIND71D12495 có chủ sở hữu là **Nguyễn Hữu P**, qua xác minh ông **P** đã bán xe gắn máy cho người khác đã lâu và ông **P** không bị mất trộm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Trương Quốc V** đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSKV3 ngày 30/01/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo **Nguyễn Ngọc S** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Ngọc S** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc S** phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc S** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) cây thang xếp chữ A, chất liệu nhôm, cao khoảng 2 mét cho chủ sở hữu là ông **Trương Quốc V**;

- Đối với: 01 xe mô tô thuộc loại FAIRY có số máy: VPD1P52FMH482712, số khung: VDPWCH084DP482712 và 01 biển kiểm soát 65B1-522.96 được gắn trên xe mô tô trên, do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/8/2025. Hiện Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa xác định được. Do đó đề nghị tiếp tục truy tìm chủ sở hữu, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày ra thông báo nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc không có ai tranh chấp thì tịch thu sung công theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo **Nguyễn Ngọc S** thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Ngọc S** thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của ông **Trương Quốc V** là 01 (một) cây thang xếp nhôm (loại thang xếp 04 khúc chữ A). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án cùng tang vật thu được.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 01/PKTH-T-HĐĐG ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân phường C**, thành phố Cần Thơ kết luận thì tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị 850.000đồng. Tuy nhiên, vào ngày 21/8/2025 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nên lần trộm cắp này của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Ngọc S** không có tính tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Ngọc S** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên và đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu

gì thêm nên không xem xét.

[4] Về vật chứng:

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) cây thang xếp chữ A, chất liệu nhôm, cao khoảng 2 mét cho chủ sở hữu là ông Trương Quốc V;

Đối với: 01 xe mô tô thuộc loại FAIRY có số máy: VPD1P52FMH482712, số khung: VDPWCH084DP482712 và 01 biển kiểm soát 65B1-522.96 được gắn trên xe mô tô trên, do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/8/2025. Hiện Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa xác định được. Do đó, tiếp tục truy tìm chủ sở hữu, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày ra thông báo nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc không có ai tranh chấp thì tịch thu sung công theo quy định.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) cây thang xếp chữ A, chất liệu nhôm, cao khoảng 2 mét cho chủ sở hữu là ông Trương Quốc V;

Đối với: 01 xe mô tô thuộc loại FAIRY có số máy: VPD1P52FMH482712, số khung: VDPWCH084DP482712 và 01 biển kiểm soát 65B1-522.96 được gắn trên xe mô tô trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa xác định được. Do đó, tiếp tục truy tìm chủ sở hữu, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày ra thông báo nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc không có ai tranh chấp thì tịch thu sung công theo quy định.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Nguyễn Ngọc S** nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TPCT;
- Viện KSND khu vực 3;
- Viện KSND TPCT;
- Công an TP. Cần Thơ
- Phòng THADS khu vực 3;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thái Minh Ngọc